

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST- KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2021.
V/v: ***“Kiện đòi nợ theo hợp đồng tín dụng”***

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 10/3/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP A Việt Nam. Địa chỉ: D, phường E, quận G, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình H - chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền khởi kiện tại văn bản ủy quyền số 1019/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 18/9/2021 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A Việt Nam. Ông Đỗ Hoàng I- Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng TMCP A Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh. Địa chỉ: Số K, phường L, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

- **Bị đơn**: Công ty cổ phần thủy sản B. Địa chỉ: O, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc P- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07 tháng 3 năm 2022 Công ty cổ phần thủy sản B còn nợ Ngân hàng TMCP A Việt Nam số tiền 33.660.314.051 đồng. Trong đó dư nợ gốc là: 19.536.265.088đ; Dư nợ lãi là 9.554.893.291đ; Dư nợ lãi phạt là 4.569.155.672đ và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 109/2014-HĐTDHM/NHCT300-

PMH ngày 10/4/2014. Nay Ngân hàng TMCP A Việt Nam khởi kiện Công ty cổ phần thủy sản B phải trả toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Công ty cổ phần thủy sản B đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam tổng số tiền 33.660.314.051 đồng. Trong đó dư nợ gốc: 19.536.265.088 đ; Dư nợ lãi 9.554.893.291 đ; Dư nợ lãi phạt 4.569.155.672đ và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 109/2014-HĐTDHM/NHCT300-PMH ngày 10/4/2014 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty cổ phần thủy sản B không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả) thì Công ty cổ phần thủy sản B đồng ý cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, theo Theo hợp đồng tín dụng số 109/2014-HĐTDHM/NHCT300-PMH ngày 10/4/2014 và Hợp đồng thế chấp số 03/2012/HĐTCTS ngày 12/09/2012.

-Tài sản đảm bảo cho khoản vay cụ thể là:

Khu đầm nuôi trồng thủy sản tại phường Q, thị xã C đã ký hợp đồng và công chứng tại Văn phòng công chứng R. Diện tích nuôi trồng: 327.479,7m² đất thuê trả tiền hàng năm, thời hạn sử dụng đất đến ngày 08/02/2022 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 326599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/6/2011, số vào sổ cấp CT00376 mang tên công ty cổ phần thủy sản B; Khu đầm nuôi trồng thủy sản tại phường Q, thị xã C đã ký hợp đồng và công chứng tại Văn phòng công chứng R. Diện tích nuôi trồng: 327.479,7m² đất thuê trả tiền hàng năm, thời hạn sử dụng đất đến ngày 08/02/2022 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 326600 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/6/2011, số vào sổ cấp CT00377 mang tên công ty cổ phần thủy sản B.

Đặc điểm tài sản:

Nhà cửa vật kiến trúc:

Bờ ao chính khu I, II; Cổng tiêu số 1 khu I, II; Khu nuôi tôm sinh thái.

Đê bao lưu thông và nền nhà; Nhà làm việc, nhà bếp

Tường kê, nhà vệ sinh, bể nước; Khu nuôi tôm công nghiệp; nhà kho nhà ở công nhân; Tường rào + khu nhà

Máy móc thiết bị:

Máy bơm TQ 7,5Kw (Q); máy phát điện 75Kw

Máy nén khí (Q); Máy bơm nước 7,5 Kw (Nhật bản)

Hệ thống đường điện; Máy thổi khí.

Tài sản được thế chấp theo hợp đồng số 03/2012/HĐTCTS ngày 12/9/2012 do văn phòng công chứng R công chứng ngày 14/9/2012 và đã được giao dịch bảo đảm theo đúng qui định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, Công ty cổ phần thủy sản B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- **Về chi phí tố tụng:** Công ty cổ phần thủy sản B phải chịu số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, hoàn trả cho Nhân hàng TMCP A Việt Nam.

- **Về án phí:** Công ty cổ phần thủy sản B phải chịu toàn bộ số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 70.830.157đ (*Bằng chữ: bảy mươi triệu, tám trăm ba mươi nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng*).

-Trả lại cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 70.452.967đ (*bảy mươi triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010050 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 –Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND; Chi cục THADS TX C.
- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh